

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BÔNG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 14 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BÔNG, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Diễn

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Lê Minh Nhu.

+ Bà Ngô Thị Bích Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Anh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bông tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Tân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1192/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc S, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1986, tại Quảng Ngãi

Nơi thường trú: TDP C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi tạm trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T (chết); Con bà Trịnh Thị M, sinh năm 1941; có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1988; vợ chồng có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02/02/2024 bị Công an H, huyện T xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ –VPHC về hành vi Đánh bạc; nhân thân: Ngày 18/12/2021 thực hiện hành vi Đánh bạc bị Công an thị trấn T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2024 đến ngày 30/10/2024; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Hồ Văn Đ, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Tổ D, thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi “có mặt”

2. Hồ Văn B, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ D, thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi “có mặt”

3. Hồ Văn B1, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ F, thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi “vắng mặt”

4. Hồ Văn B2, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ C, thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi “vắng mặt”

5. Lê Văn Đ1, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ B, thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi “có mặt”

6. Hồ Văn T1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Tổ D, thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 31/5/2024, Hồ Văn Đ, sinh năm 1989 đến nhà Hồ Văn T1, sinh năm 1989 ở tổ D thôn T, xã H chơi nhưng không có T1 ở nhà mà gặp Hồ Văn B, sinh năm 1994, Hồ Văn B2, sinh năm 1987, đều có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H. Đ rủ B “chơi bầu cua” (đánh bạc dưới hình thức: bầu, cua, tôm, cá, gà, nai), B đồng ý nên Đ về nhà gần đó để lấy “bộ dụng cụ” (xóc bầu cua) rồi đến nhà Hồ Văn T1 thực hiện. Tại đây thì Hồ Văn Đ là người cầm cái (xóc), người chơi gồm Hồ Văn B, Hồ Văn B2. Đến trưa cùng ngày, Phạm Ngọc S, sinh năm 1986 giáo viên Trường P, huyện T; Hồ Văn B1, sinh năm 1990 và Lê Văn Đ1, sinh năm 1990, đều có hộ khẩu tại thôn T, xã H vào cùng tham gia, đến 14 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã H phát hiện và lập biên bản vi phạm. Số tiền tạm giữ trên chiếu bạc là 420.000đ (bốn trăm hai mươi nghìn đồng), tạm giữ trên người các đối tượng để phục vụ cho việc đánh bạc là 3.410.000đ (ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Tuy nhiên đối với Phạm Ngọc S có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, nên hành vi đánh bạc của Phạm Ngọc S được coi là “đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc S về tội Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điều 38; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước đối với: Số tiền 3.830.000 đồng (ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ dùng để đánh bạc, gồm: 01 thau nhôm, 01 đĩa nhôm, 03 hột tào hình vuông và 01 tờ giấy hình chữ nhật có in hình linh vật: “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Trong quá trình điều tra đã có lời khai và không yêu cầu gì thêm, nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Ngày 31/5/2024 Phạm Ngọc S cùng Hồ Văn Đ, Hồ Văn B, Hồ Văn B2, Hồ Văn B1, Lê Văn Đ1 có hành vi đánh bạc cùng nhau dưới hình thức “xóc bầu cua” hay còn gọi là “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” ăn thua bằng tiền Việt Nam đồng tại nhà Hồ Văn T1, ở tổ D thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Số tiền đánh bạc là 3.830.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, chứng cứ có trong hồ sơ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội: “Đánh bạc” được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước. Bị cáo đánh bạc dưới hình thức “xóc bầu cua” thắng thua bằng tiền, không những làm thiệt hại về tài sản của mình và người khác, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần có với mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

- Tình tiết tăng nặng: không
- Tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; đang phải nuôi mẹ già trên 80 tuổi, có con còn nhỏ, sống ở nơi vùng núi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ và giảm nhẹ khác quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặc khác bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định. Vì vậy không cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục vẫn đạt mục đích cải tạo người phạm tội và phòng ngừa chung cho xã hội, thể hiện quan điểm nhân đạo và chính sách hình sự đối với người phạm tội.

[6] Đối với hành vi đánh bạc của Hồ Văn Đ, Hồ Văn B, Hồ Văn B2, Hồ Văn B1, Lê Văn Đại số tiền đánh bạc không đủ định lượng cấu thành hình sự và cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên Công an xã H, huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở và phù hợp.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập ổn định, nên cần áp dụng

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.830.000 đồng theo uỷ nhiệm chi số 04 ngày 18 tháng 9 năm 2024 (theo nội dung thanh toán) giữa Công an huyện T và Kho bạc nhà nước huyện T.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ dùng cho việc đánh bạc, gồm: 01 thau nhôm, 01 đĩa nhôm, 03 hột tào hình vuông và 01 tờ giấy hình chữ nhật có in hình linh vật: “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”, theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện với Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T

[9] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, loại hình phạt, mức hình phạt nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án (14/11/2024).

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Phạm Ngọc S 15.000.000 đồng.

Giao bị cáo Phạm Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng trong vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.830.000 đồng theo ủy nhiệm chi số 04 ngày 18 tháng 9 năm 2024 (theo nội dung thanh toán) giữa Công an huyện T và Kho bạc nhà nước huyện T.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ dùng cho việc đánh bạc, gồm: 01 thau nhôm, 01 đĩa nhôm, 03 hột tào hình vuông và 01 tờ giấy hình chữ nhật có in hình linh vật: “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai“, Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện với Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng ngày 18 tháng 9 năm 2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Ngọc S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú; quyền được yêu cầu công bố hay không công bố bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi Cục THADS huyện Trà Bồng;
- Cơ quan THAHS CA huyện Trà Bồng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Trà Bồng;
- UBND xã Hương Trà;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Công Diễn